TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ LÁCH** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 68/2018/QĐHNGĐ-ST Ngày 30-3-2018 V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE

- Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Ngọc Tuyền - Thẩm phán.

- Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Hoài - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Lệ Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 47/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2018 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con"* theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số: 23/2018/QĐPH-ST ngày 15 tháng 3 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Văn T - Sinh năm: 1966; địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre; có đơn yêu cầu không T hành hòa giải và giải quyết vắng mặt đề ngày 05 tháng 3 năm 2018.

- Bà Nguyễn Thị T - Sinh năm: 1967; địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre; có mặt.

2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Yêu cầu công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T; không yêu cầu Tòa án giải quyết gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

- Công nhận cho bà Nguyễn Thị T được quyền tiếp tục nuôi người con chung của ông T, bà T là Nguyễn Thị L2 - Sinh ngày: 25 tháng 10 năm 2003 (Nguyễn Thị L2 hiện đang sống chung với bà Nguyễn Thị T); bà Nguyễn Thị T không yêu cầu ông Nguyễn Văn T phải cấp dưỡng nuôi con. Riêng người con chung của ông T, bà T là Nguyễn Thị L1 - Sinh ngày: 08 tháng 10 năm 1991 (đã trưởng thành, có khả năng lao động để nuôi sống bản thân); ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết gì liên quan đến người con này.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả diễn biến tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre nhận định:

- Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T cùng có địa chỉ tại: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre. Ông T và bà T cùng yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre công nhận sự thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con; ông T có đơn yêu cầu không T hành hòa giải và giải quyết vắng mặt nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre thụ lý, không T hành hòa giải được và giải quyết vắng mặt ông T là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 29, các điều 35, 39, 361, 367 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về hôn nhân: Ông T và bà T tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán vào năm 1986, có đăng ký kết hôn vào ngày 30/6/2017 và đã được Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre cấp giấy chứng nhận kết hôn. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc hay lừa dối. Ông T, bà T chung sống hạnh phúc được khoảng ba mươi năm, đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân với nhau cho đến nay. Do nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn nên ông T và bà T thống nhất thuận tình ly hôn, không yêu cầu gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn. Sự thỏa thuận này của ông T và bà T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con: Ông T và bà T có hai người con chung là Nguyễn Thị L1 - Sinh ngày: 08 tháng 10 năm 1991 và Nguyễn Thị L2 - Sinh ngày: 25 tháng 10 năm 2003 (Nguyễn Thị L2 hiện đang sống chung với bà Nguyễn Thị T và có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với bà T). Ông T và bà T đã thỏa thuận với nhau là để bà T được quyền tiếp tục nuôi người con tên Nguyễn Thị L2 (Sinh ngày: 25 tháng 10 năm 2003), bà T không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con. Sự thỏa thuận này của ông T, bà T là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Riêng người con tên Nguyễn Thị L1 - Sinh ngày: 08 tháng 10 năm 1991 (đã trưởng thành, có khả năng lao động để nuôi sống bản thân); ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết gì liên quan đến người con này.

- Về tài sản, về nợ: Không có, không có ai yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, về nợ có liên quan đến việc dân sự này nên không xem xét, giải quyết.

- Tại phiên họp vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 396 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu của ông T, bà T.

Từ nhận định nêu trên, xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; các điều 67, 149, 361, 367, 370, 371 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T.

2/ Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Ghi nhận việc ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

3/ Về con chung:

- Bà Nguyễn Thị T được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi người con chung giữa bà với ông Nguyễn Văn T là Nguyễn Thị L2 - Sinh ngày: 25 tháng 10 năm 2003; bà Nguyễn Thị T không yêu cầu ông Nguyễn Văn T phải cấp dưỡng nuôi con. Riêng người con tên Nguyễn Thị L1 - Sinh ngày: 08 tháng 10 năm 1991 (đã trưởng thành, có khả năng lao động để nuôi sống bản thân); ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết gì liên quan đến người con này.

- Ông Nguyễn Văn T có quyền thăm nom con; không ai được cản trở ông T thực hiện quyền này. Trong trường hợp ông T lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì bà T có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của ông T.

- Vì lợi ích của con chung, ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị T hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Khi có lý do chính đáng, ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị T có quyền thỏa thuận giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, phương thức cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về tài sản, về nợ: Không có, không có ai yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, về nợ có liên quan đến việc dân sự này nên không xem xét, giải quyết.

5/ Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị T mỗi người phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà mỗi người đã nộp là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) theo các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0024039 và 0024040 cùng ngày 05 tháng 3 năm 2018 của

Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre; ông T, bà T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

6/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Ông Nguyễn Văn T (01 bản);
- Bà Nguyễn Thị T (01 bản);
- UBND xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre (01 bản);
- VKSND huyện Chợ Lách (01 bản);
- Chi cục T.H.A.D.S huyện C, tỉnh Bến Tre (01 bản);
- Phòng KTNV-T.H.A TAND tỉnh Bến Tre (01 bản);
- Lưu: Hồ sơ vụ án(01 bản), Vp(01 bản), Bp(01 bản).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Tuyền